

## **Phân hai**

### **GỢI Ý GIẢNG DẠY CÁC BÀI**

---

#### **TỔNG QUAN NỀN VĂN HỌC VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KÌ LỊCH SỬ**

(2 tiết)

##### **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Nhận thức được những nét lớn của nền văn học Việt Nam về ba phương diện : các bộ phận, thành phần ; các thời kì phát triển và một số nét đặc sắc truyền thống của văn học dân tộc.
- Hình thành cơ sở để tìm hiểu và hệ thống hoá những tác phẩm sẽ học về văn học Việt Nam.

##### **II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LUU Ý**

**1. Điều đáng lưu ý về *cấu tạo* của nền văn học Việt Nam** là HS phải có cái nhìn bao quát toàn bộ nền văn học dân tộc với các bộ phận, các thành phần của nó trong quá trình phát triển. Muốn vậy, tốt nhất là hướng dẫn HS vẽ sơ đồ nền văn học và điền các tri thức về văn học Việt Nam đã học ở THCS vào đúng vị trí của chúng trên sơ đồ. Như thế là kết hợp được việc học bài mới với việc ôn lại các bài đã học ở THCS.

**2. Về quá trình lịch sử của nền văn học, nên lưu ý những điểm sau đây :**

– Có nhiều bộ môn khoa học lịch sử, như lịch sử chính trị, xã hội, triết học, văn học, nghệ thuật, v.v. Đối tượng nghiên cứu của khoa học lịch sử là các sự kiện lịch sử. Đối tượng của lịch sử chính trị, xã hội là các sự kiện chính trị, xã hội. Còn đối tượng của lịch sử văn học là các sự kiện văn học, tức là những áng văn, những nhà văn, những trào lưu, trường phái văn học và bao trùm hơn cả là hệ thống thi pháp của văn học một thời đại. Hệ thống thi pháp là tiêu chí để phân biệt các thời kì lớn của lịch sử văn học dân tộc. Căn cứ vào tiêu chí này, người ta chia

lịch sử văn học viết Việt Nam làm ba thời kì lớn : từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX ; từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 ; từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX.

– Bài *Tổng quan nền văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử* không yêu cầu HS hiểu đầy đủ, cặn kẽ nội dung các thời kì lịch sử văn học mà chỉ cần biết được lí do của sự phân chia các thời kì ấy.

+ Về thời kì văn học trung đại, trước kia từng có chủ trương lấy năm 1858 làm cái mốc chấm dứt thời kì văn học này. Đây là thời điểm thực dân Pháp tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược nước ta. Sự kiện này quả có ảnh hưởng không nhỏ tới văn học, chẳng hạn, thơ văn Nguyễn Đình Chiểu từ chủ đề đạo lí chuyển sang chủ đề yêu nước, chống thực dân Pháp. Tuy nhiên, về mặt thi pháp, văn chưa có gì thay đổi. Vậy, cần xác định cho đúng : thời kì văn học trung đại ở Việt Nam phải đến hết thế kỉ XIX mới chấm dứt.

+ Thời kì văn học từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 tuy diễn ra vẫn vẹn chưa đầy nửa thế kỉ, nhưng có vị trí lịch sử rất quan trọng. Những cuộc khai thác thuộc địa đại quy mô của thực dân Pháp từ đầu thế kỉ XX đã biến Việt Nam từ một xã hội phong kiến thành một xã hội thực dân nửa phong kiến. Từ Nam chí Bắc, mọc lên những đô thị có tính chất tư bản chủ nghĩa với những tầng lớp xã hội mới. Ở đây, tư tưởng, văn hoá, văn học phương Tây hiện đại có ảnh hưởng sâu sắc qua tầng lớp trí thức Tây học ngày càng đông đảo. Đó là lí do dẫn đến hàng loạt các cuộc cách tân về tiểu thuyết, thơ, văn học sân khấu, các thể kí, v.v. đưa nền văn học bước sang thời kì hiện đại.

+ Thời kì từ sau cuộc khởi nghĩa tháng Tám 1945, văn học cách mạng trở thành dòng chính thống, phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Thời kì văn học này chia làm hai giai đoạn : giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975 diễn ra trong hoàn cảnh chiến tranh giải phóng dân tộc, văn học đặt lên hàng đầu nhiệm vụ phục vụ chính trị, cổ vũ chiến đấu ; giai đoạn từ sau năm 1975 đến hết thế kỉ XX, văn học cùng với đất nước bước vào công cuộc đổi mới ngày một sâu sắc, toàn diện.

Chú ý : Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX về sau có thể gọi chung là văn học hiện đại. Tuy nhiên, thi pháp của văn học hiện đại không thuần nhất như thi pháp văn học trung đại mà phân hóa rất phức tạp theo các xu hướng, trường phái và cá tính sáng tạo của mỗi cây bút. Vì thế, giữa hai thời kì văn học (từ năm 1900 đến năm 1945 và từ năm 1945 đến hết thế kỉ XX) có nhiều chỗ khác biệt về thi pháp.

Để cập đến sự phân chia các thời kì lớn của lịch sử văn học, cần chú ý : lịch sử văn học có liên quan mật thiết với lịch sử xã hội, lịch sử chính trị, nhưng không đồng nhất với lịch sử xã hội, lịch sử chính trị. Có trường hợp mốc lịch sử xã hội, chính trị trùng khớp với mốc lịch sử văn học, như Cách mạng tháng Tám 1945 chẳng hạn. Nhưng có trường hợp không trùng khớp, như mốc năm 1858. Điều quyết định ở đây là hệ thống thi pháp của thời kì văn học có thay đổi về cơ bản hay không.

**3. Về một số nét đặc sắc truyền thống của nền văn học, nên lưu ý mấy điểm sau đây :**

Điều quan trọng không phải là nêu lên một số nét đặc sắc truyền thống của lịch sử văn học dân tộc được trình bày trong SGK, mà là hướng dẫn HS đưa ra được dẫn chứng bằng văn thơ làm sáng tỏ những nét truyền thống ấy. Những dẫn chứng này chủ yếu phải khai thác từ trí nhớ của HS về các tác phẩm văn học Việt Nam đã được học ở THCS. Cần thấy những truyền thống tư tưởng như lòng yêu nước, tinh thần nhân đạo, chủ nghĩa anh hùng đều có nhiều hình thức biểu hiện rất phong phú, không nên chỉ quy vào một dạng nào đó, khiến cho nhận thức của HS bị đơn giản hoá.

Về tình cảm thẩm mĩ của dân tộc, SGK viết : "... người Việt Nam, chắc hẳn do hoàn cảnh lịch sử, hoàn cảnh thiên nhiên và điều kiện văn hoá riêng, dường như nghiêng về cái đẹp xinh xắn hơn là cái đẹp hoành tráng, đồ sộ". Cần chú ý, đây là nói tình cảm thẩm mĩ, thể hiện quan niệm về cái đẹp của người Việt Nam, khái quát lên từ những công trình nghệ thuật tiêu biểu mà ông cha còn để lại đến ngày nay.

Về nội dung thứ ba của truyền thống văn học ("sẵn sàng tiếp thu mọi luồng văn hoá Đông Tây kim cổ [...]. Nhưng người Việt Nam thường chọn lựa, biến đổi trên tinh thần yêu nước, tinh thần nhân đạo, dựa vào nền tảng văn hoá sẵn có [...]"), cần lưu ý đến thành công của dân tộc trong việc Việt hoá các thể thơ văn Trung Quốc, đồng thời tạo ra chữ Nôm để ghi âm tiếng Việt (sử dụng chất liệu chữ Hán). Có những tư tưởng, học thuyết, tôn giáo của nước ngoài, vốn chủ trương lánh đời, thoát tục, vào Việt Nam cũng được vận dụng nhằm phục vụ cho công cuộc dựng nước và giữ nước, trau dồi nhân phẩm, nghĩa là tích cực nhập thế, như đạo Phật thời Lí – Trần chẳng hạn,...

Cuối cùng, cần nhấn mạnh như một truyền thống lớn, tính chất bền bỉ, dẻo dai và quật cường của sức sống dân tộc, nói riêng về phương diện văn hoá, văn học. Bao nhiêu tai họa đồn dập đổ xuống đất nước này : một nghìn năm dưới ách thống trị

của phong kiến Trung Hoa, một trăm năm dưới ách thống trị của thực dân Pháp, những cuộc xâm lược triền miên với sức tàn phá ghê gớm<sup>(1)</sup>, v.v. vẫn không thể tiêu diệt được tiếng nói, chữ viết và văn chương của dân tộc ta. Trái lại, tiếng nói ấy, nền văn chương ấy ngày càng phát triển mạnh mẽ, phong phú với bản sắc riêng.

**4. Đề bài học không trừu tượng, khô khan, đồng thời động viên được HS tích cực hoạt động, GV cần hướng dẫn HS ôn lại một cách có hệ thống những tri thức về văn học Việt Nam đã được học ở THCS để minh họa cho các luận điểm của bài học.**

SGK nêu bốn câu hỏi hướng dẫn học bài. Bốn câu này được sắp xếp theo trật tự : nhận thức khái quát từ nông đến sâu. Câu hỏi 1, 2 : yêu cầu có cái nhìn bao quát toàn bộ nền văn học trong quá trình phát triển. Câu hỏi 3 : đi sâu vào nội dung kiến thức cần hệ thống hoá. Câu hỏi 4 : đi sâu hơn nữa vào nội dung các truyền thống cơ bản của nền văn học. Nói *sâu* ở đây cần hiểu một cách tương đối. Đây là bài "tổng quan" (nhìn bao quát toàn bộ) mở đầu chương trình văn học Việt Nam, vì thế chưa thể đặt yêu cầu HS hiểu thật sâu và thật cụ thể nội dung kiến thức của lịch sử văn học.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### **1. Phần mở đầu**

Có thể mở đầu bài học bằng nhiều cách khác nhau, tùy vào điều kiện cụ thể của mỗi GV. Tuy vậy, cần hướng vào ý trọng tâm của bài học : Giới thiệu vai trò, ý nghĩa của bài *Tổng quan nền văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử*. Vai trò và ý nghĩa đó đã ghi rõ ở phần *Kết quả cần đạt*.

#### **2. Phần tổ chức dạy học**

a) **Tiết 1.** Sau phần mở đầu, GV cho HS tìm hiểu bài học theo trình tự sau :

##### ***Câu hỏi 1***

– Yêu cầu tìm hiểu bối cảnh của bài *Tổng quan nền văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử*: Bài viết có mấy phần, mỗi phần nêu lên nội dung gì nổi bật ?

---

(1) Minh Thành Tổ lệnh cho tướng sĩ, binh lính của y sang xâm lược nước ta : "Ở An Nam, tất cả thư tịch văn tự, đến cả các câu ca lị dân gian, các sách dạy trẻ con học [...], từ một mảnh giấy, một chữ, đến các bia đá mà xú ấy dựng lên, hễ thấy là phải phá huỷ ngay không được giữ [...], truyền cho quân lính, cứ thấy giấy có chữ ở bất cứ chỗ nào là phải lập tức đốt ngay" (*Tử trong di sản*, NXB Tác phẩm mới, H., 1981, tr. 212).

GV lưu ý HS chưa cần đi sâu vào nội dung chi tiết của mỗi phần, chỉ cần chỉ ra các phần lớn và nội dung khái quát.

– Ngoài phần mở đầu và kết luận, giới thiệu khái quát về vị trí, ý nghĩa, giá trị của văn học Việt Nam, bài *Tổng quan nền văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử* được chia ra ba phần lớn :

+ Các bộ phận, thành phần của nền văn học Việt Nam : giới thiệu hai bộ phận văn học lớn hợp thành nền văn học Việt Nam (văn học dân gian và văn học viết).

+ Các thời kì phát triển của nền văn học : nêu lên ba thời kì và các giai đoạn trong mỗi thời kì. Giới thiệu đặc điểm lịch sử và thành tựu văn học của mỗi thời kì.

+ Một số nét đặc sắc truyền thống của văn học Việt Nam : nêu khái quát những giá trị độc đáo của nền văn học dân tộc trong suốt trường kì lịch sử.

### **Câu hỏi 2**

– GV tiếp tục hướng dẫn HS đi sâu tìm hiểu hai bộ phận văn học lớn tạo nên nền văn học Việt Nam. Trong câu hỏi này, tập trung vào ý 2 : vị trí của mỗi bộ phận trong quá trình phát triển của văn học dân tộc. Cần lưu ý HS đọc và nêu lên cách hiểu của mình về hai bộ phận văn học lớn, tránh tình trạng chỉ trả lời một cách khái quát như : có hai bộ phận văn học dân gian và văn học viết. GV cần yêu cầu HS nêu cách hiểu về văn học dân gian là bộ phận văn học như thế nào ? Có đặc điểm gì nổi bật ? Văn học viết là bộ phận văn học nào ? Đặc điểm nổi bật phân biệt nó với văn học dân gian, v.v.

– Sau khi phân biệt được hai bộ phận văn học lớn, GV yêu cầu HS nêu các thành phần của văn học viết (thành phần văn học viết bằng chữ Hán ; văn học viết bằng chữ Nôm ; văn học viết bằng chữ quốc ngữ ở đầu thế kỉ XX).

– GV yêu cầu HS nêu vai trò, vị trí của văn học dân gian, văn học viết và chỉ ra sự tác động qua lại giữa hai bộ phận văn học này.

– GV yêu cầu HS đọc, nêu lên các thời kì lớn và các giai đoạn cụ thể trong các thời kì. Phần này không cần đi sâu mà nêu lướt qua. HS chỉ cần nhớ được các mốc phân kỳ lớn của lịch sử văn học Việt Nam là được.

### **Câu hỏi 3**

– Kết thúc *Tiết 1* bằng việc GV hướng dẫn HS chọn một số tác phẩm văn học Việt Nam đã học ở THCS thuộc các thời kì khác nhau. Chú ý, về thời trung đại

phải chọn các tác phẩm tiêu biểu cho hai thành phần : văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm ; về thời kì văn học sau Cách mạng tháng Tám 1945 phải chọn những tác phẩm tiêu biểu cho hai giai đoạn : 1945 - 1975 và giai đoạn sau năm 1975. Nên khuyến khích HS huy động càng nhiều càng tốt kiến thức về tác phẩm văn học ở THCS, kết hợp ôn tập kiến thức đã học với nhận thức mới về tiến trình lịch sử của văn học dân tộc qua ba thời kì. Nên gợi nhiều HS phát biểu bổ sung cho nhau.

b) **Tiết 2.** GV tiếp tục hướng dẫn HS tìm hiểu một số nét đặc sắc truyền thống của văn học Việt Nam.

#### *Câu hỏi 4*

SGK đã nêu bốn điểm rất rõ :

- Văn học Việt Nam đã thể hiện một cách sâu sắc tâm hồn của con người Việt Nam.
- Văn học Việt Nam có nhiều thể loại đặc sắc, có truyền thống thơ ca lâu đời, văn xuôi ra đời muộn nhưng phát triển rất mau lẹ.
- Văn học Việt Nam luôn tiếp thu mọi luồng văn hoá Đông Tây kim cổ,... nhưng có chọn lọc và luôn giữ được bản sắc riêng.
- Văn học Việt Nam là nền văn học có sức sống dẻo dai, mãnh liệt.

Ở mỗi nét đặc sắc, GV cho HS đọc và tự khái quát bằng vài câu ngắn gọn, dễ nhớ về những đặc điểm của văn học Việt Nam. Riêng nét đặc sắc 1, SGK nêu năm biểu hiện về đời sống tâm hồn của dân tộc Việt Nam. GV cho HS rút ra mỗi biểu hiện bằng một câu ngắn gọn.

- Sau khi giới thiệu và tìm hiểu một số nét đặc sắc truyền thống, GV yêu cầu HS lấy một số đoạn trích và tác phẩm đã học ở THCS mà SGK gợi ý để làm sáng tỏ các đặc điểm đã nêu.
- Thời gian còn lại, GV hướng dẫn HS thực hiện Bài tập nâng cao.

#### **3. Phần củng cố**

- Các bộ phận, các thành phần của nền văn học trong quá trình phát triển.
- Lí do phân chia các thời kì lịch sử của nền văn học từ khởi thuỷ đến hết thế kỉ XX.
- Một số nét đặc sắc truyền thống của lịch sử văn học Việt Nam về tư tưởng và nghệ thuật, về bản lĩnh dân tộc trong việc hấp thụ ảnh hưởng tư tưởng, văn hoá nước ngoài, về sức sống quật cường của dân tộc trong lĩnh vực văn hoá, văn học.

## IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Nên hướng dẫn tất cả HS cùng làm, sau đó trao đổi ở tổ. Tìm ba câu thành ngữ trong *Truyện Kiều* thực ra không khó. Điều cần lưu ý là GV nên hướng dẫn HS tìm hiểu khái niệm *thành ngữ*, chỉ ra và phân tích một trường hợp Nguyễn Du sử dụng thành ngữ một cách tài tình trong *Truyện Kiều* để HS theo đó mà làm. Ví dụ : Hoạn Thư trước khi lệnh cho gia nhân bắt Kiều về làm hoa nô đã tự nhủ một cách đầy tự tin : "Lo gì việc ấy mà lo - Kiến trong miệng chén lại bò đi đâu ?" (thành ngữ "Kiến bò miệng chén"). Việc vận dụng thành ngữ này diễn tả rất đúng, ý nghĩ của một kẻ đầy quyền thế : coi Kiều chỉ như con kiến bò quanh miệng chén, không chạy đâu cho thoát khỏi tay mình.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh, *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta* (trích *Báo cáo Chính trị* đọc tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam, tháng 2 - 1951), trong sách *Văn Hồ Chủ tịch*, NXB Giáo dục, 1971, tr. 151.
- Phạm Văn Đồng, *Văn hoá và đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, H., 1994 (từ tr. 16 đến tr. 41, mục : *Văn hoá trong lịch sử dân tộc*).
- Lê Trí Viễn, *Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, H., 1987.